



BẢN TIN THUẾ Số 1816 (Từ 28/10 – 05/11/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
---	--	----------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 14881/BTC-CST Ngày 01/11/2016	Về chính sách thuế xuất khẩu mặt hàng than củi ùng
Công văn 4911/TCT-TNCN Ngày 01/11/2016	Về chính sách miễn thuế TNCN đối với nhân viên nước ngoài làm việc cho văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam
Công văn 4915/TCT-DNL Ngày 01/11/2016	Về hướng dẫn thực hiện thí điểm hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế
Công văn 4975/TCT-CS Ngày 01/11/2016	Về chính sách thuế
Công văn 4888/TCT-TNCN Ngày 30/10/2016	Về chính sách thuế đối với cá nhân chuyển nhượng vốn năm 2007.
Công văn 4886/TCT-KK Ngày 01/11/2016	Về tỷ giá ghi trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ
Công văn 4874/TCT-KK Ngày 01/11/2016	Về kê khai khấu trừ bổ sung hóa đơn GTGT
Công văn 4818/TCT-CS Ngày 30/10/2016	Về chính sách thuế GTGT
Công văn 5015/TCT-TNCN Ngày 30/10/2016	Về chính sách thuế TNDN
Công văn 4968/TCT-CS Ngày 01/11/2016	Về chính sách sử dụng đất phi nông nghiệp
Công văn 4959/TCT-CS Ngày 30/10/2016	Về chính sách thu tiền thuê đất



VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Về chính sách miễn thuế TNCN đối với nhân viên nước ngoài làm việc cho văn phòng đại diện của tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam	Trả lời công văn số 83/FHF-DN của Văn phòng đại diện The Fred Hollows Foundation tại Việt Nam vướng mắc về thủ tục, hồ sơ miễn thuế TNCN đối với nhân viên nước ngoài làm việc cho tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: 1. Quy định về thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài làm việc tại văn phòng của tổ chức phi Chính phủ tại Việt Nam:
---	---



**Công văn 4911/TCT-TNCN
Ngày 01/11/2016**

- Dựa trên các hướng dẫn tại khoản 2, công văn số 13231/BTC-TCT ngày 18/9/2009 của Bộ Tài chính, công văn số 13231/BTC-TC, tại khoản 1, Điều 2 Luật Điều ước quốc tế số 108/2016/QH13 ngày 09/4/2016 của Quốc hội quy định

- Tại khoản 1.4 Điều 1 Thỏa thuận khung giữa Liên hiệp các tổ chức hữu nghị VN và tổ chức FHF Việt Nam quy định:

□1.4. Hỗ trợ việc miễn thuế thu nhập đối với mọi khoản lương và phụ cấp của nhân viên quốc tế của Văn phòng đại diện được thực hiện theo các quy định của Việt Nam miễn là các khoản đó có được từ nguồn tài chính ngoài Việt Nam□

2. Quy định về miễn thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án viện trợ phi Chính phủ nước tại Việt Nam

- Tại Điều 1 Thông tư số 55/2007/TT-BTC ngày 29/5/2007 hướng dẫn:

“Chuyên gia nước ngoài được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ việc thực hiện chương trình, dự án viện trợ PCP tại Việt Nam là người có quốc tịch nước ngoài, được tuyển chọn vào Việt Nam trên cơ sở thống nhất giữa tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cơ quan chủ quản dự án của Việt Nam, để trực tiếp thực hiện các hoạt động của chương trình, dự án viện trợ PCP theo quy định tại văn kiện chương trình, dự án được cơ quan chủ quản dự án của Việt Nam phê duyệt theo đúng quy định hiện hành về quản lý và sử dụng viện trợ PCP và các Điều khoản giao việc (TOR) cho chuyên gia nước ngoài.

Các đối tượng khác kể cả cá nhân nước ngoài là nhân viên làm việc tại Văn phòng đại diện, Văn phòng dự án hoặc làm tư vấn cho dự án không thuộc phạm vi áp dụng của Thông tư này.”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp ông Paul Matthew Humprey là nhân viên nước ngoài làm việc tại Văn phòng đại diện tổ chức The Fred Hollows Foundation (FHF) tại Việt Nam theo thỏa thuận ký giữa Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và The Fred Hollows Foundation không phải là điều ước quốc tế thì không đáp ứng các điều kiện được miễn thuế TNCN tại Thông tư số 55/2007/TT-BTC ngày 29/5/2007 của Bộ Tài chính và công văn số 13231/BTC-TCT ngày 18/9/2009 của Bộ Tài chính. Văn phòng đại diện tổ chức FHF có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN trước khi chi trả thu nhập cho Ông Paul Matthew Humprey theo quy định của pháp luật về thuế TNCN hiện hành.



**Về hướng dẫn thực hiện thí điểm
hóa đơn điện tử có mã xác thực
của cơ quan thuế**

**Công văn 4915/TCT-DNL
Ngày 01/11/2016**

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 457/FRT/FAF ngày 8/8/2016 của Chi nhánh Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT tại Hà Nội (gọi tắt là Chi nhánh FRT Hà Nội) đề nghị hướng dẫn thực hiện thí điểm hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015 của Bộ Tài chính về việc thí điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng HĐĐT bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

Theo báo cáo của Chi nhánh FRT Hà Nội thì Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT đã triển khai thực hiện hóa đơn điện tử (HĐĐT) cho các công ty con tại các tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính và đã đăng ký với cơ quan thuế triển khai thí điểm HĐĐT có mã xác thực của cơ quan thuế cho Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT trụ sở tại Tp.HCM (MST: 0311609355) và Chi nhánh FRT Hà Nội (MST: 0311609355-001). Từ ngày 1/10/2015, Chi nhánh FRT Hà Nội thực hiện thí điểm hóa đơn điện tử có mã xác thực theo mô hình phân tán, sử dụng phần mềm lập hóa đơn điện tử của Công ty và gửi đến thiết bị cấp mã xác thực hóa đơn đặt tại Công ty để thực hiện cấp mã xác thực. Để xử lý tồn tại phát sinh khi triển khai thí điểm hóa đơn điện tử có mã xác thực của Chi nhánh FRT Hà Nội, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với trường hợp 1 và trường hợp 2: thực hiện xóa bỏ hóa đơn điện tử có mã xác thực nhưng gán nhầm MST của Chi nhánh khác

Theo báo cáo của Chi nhánh FRT Hà Nội do lỗi hệ thống hóa đơn điện tử của Công ty FPT HCM bị đẩy vào hệ thống xác thực và khi Công ty FPT HCM tiến hành xóa bỏ các hóa đơn này lại gán nhầm MST của chi nhánh FRT Hà Nội, cụ thể cho 03 hóa đơn (hóa đơn số 0070750, số xác thực: 100005000000125 kí hiệu: BL/15E, ngày 01/10/2015, tên khách hàng: Nguyễn Nguyên Tuấn và hóa đơn số 0070747, số xác thực 100005000000176, kí hiệu: BL/15E, ngày 01/10/2015, tên khách hàng: Anh Bảo và hóa đơn số 0070705, số xác thực 100005000000137, kí hiệu: BL/15E, ngày 01/10/2015, tên khách hàng: Anh Bảo). Đối với trường hợp này giao Cục thuế Tp. Hà Nội phối hợp với Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh kiểm tra tình hình khai thuế nếu các hóa đơn này gán với giao dịch kinh tế phát sinh đã được Công ty FPT HCM kê khai thuế đầy đủ và Chi nhánh FRT Hà Nội cam kết không kê khai thuế thì được chấp nhận.

2. Đối với trường hợp 3: HĐĐT bị đẩy lên hệ thống cấp mã xác thực 2 lần



Về tỷ giá ghi trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ

**Công văn 4886/TCT-KK
Ngày 01/11/2016**

Theo báo cáo của Chi nhánh FRT Hà Nội thì Công ty đã xuất hóa đơn điện tử số 0000019, ký hiệu: BL/15E, ngày 01/10/2015 cho Công ty cổ phần văn hóa tổng hợp An Thịnh. Tuy nhiên do lỗi tích hợp hệ thống hóa đơn bị đẩy xác thực 2 lần sinh ra 2 số xác thực khác nhau là 1000040000000002, 1000050000000002 và xác thực bằng MST của Công ty FRT Hồ Chí Minh. Hiện Chi nhánh FRT Hà Nội đã tiến hành xóa bỏ được 1 hóa đơn xác thực 100005000009360 ngày 14/10/2015. Chi nhánh FRT Hà Nội đã giao hóa đơn cho khách hàng dưới MST của Công ty FRT HCM và chi nhánh FRT Hà Nội đã kê khai hóa đơn này.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2308/CV-ABCD ngày 23/8/2016 của Chi nhánh Công ty TNHH Aureole BCD (Mã số thuế: 3600504910-001; Địa chỉ: KCN Phúc Điền, Cẩm Giàng, Hải Dương) về tỷ giá xuất hóa đơn bán hàng. Về việc này, sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo hướng dẫn tại Điểm e Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, Khoản 1.3 Điều 69 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

Căn cứ các hướng dẫn trên: Trường hợp Công ty TNHH Aureole BCD đã có thông báo gửi Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc hạch toán kế toán bằng đơn vị tiền là ngoại tệ (Đô la Mỹ) theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 200/2014/TT-BTC, trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty phát sinh doanh thu bán hàng hóa với đơn vị tiền là ngoại tệ (Đô la Mỹ, Yên Nhật,...) thì Công ty xuất hóa đơn bán hàng ghi đơn vị tiền là ngoại tệ (Đô la Mỹ, Yên Nhật,...) kèm theo tỷ giá mua vào ngoại tệ (Đô la Mỹ, Yên Nhật,...) của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm nhận tiền thanh toán tùy từng thời kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 26/2015/TT-BTC, Thông tư số 53/2016/TT-BTC nêu trên.